**Hội làng Việt xưa và nay - Thêm mấy lời bàn**

**BÙI XUÂN ĐÍNH[[1]](#footnote-1)**

**Đặt vấn đề**

Hội làng(1) là hoạt động tâm linh và văn hóa của từng cộng đồng hoàn chỉnh và ổn định của cư dân Việt, hình thành từ lâu đời và được duy trì bền bỉ theo thời gian. Tuy nhiên, hội làng chịu tác động của nhiều yếu tố: bên cạnh các yếu tố từ phía chủ thể của hội (làng), còn có các yếu tố khách quan, bên ngoài, như các chủ trương, chính sách của nhà nước các thời kỳ, điều kiện kinh tế - xã hội và cả điều kiện thiên nhiên (thiên tai, dịch bệnh)..., nên hội luôn được điều chỉnh và có những biến đổi cho phù hợp, để tồn tại đúng giá trị và vị thế của nó với đời sống của cộng đồng. Ngày nay, hội còn chịu nhiều tác động của nền kinh tế thị trường, của tâm lý một bộ phận cư dân và cả quan niệm của các nhà khoa học, cũng như nhận thức của lãnh đạo ở các địa phương, nên có nhiều thay đổi mạnh mẽ. Có thay đổi tích cực, nhưng cũng có không ít thay đổi theo chiều hướng xấu, làm giảm, thậm chí mất đi giá trị và nét đẹp vốn có của hội.

Những thay đổi trên đây cần được nhìn nhận một cách thận trọng, đa chiều để có cơ sở khoa học cho việc đề ra các giải pháp phát huy những mặt tích cực, hạn chế và khắc phục những mặt tiêu cực, để hội làng là nét văn hóa cần trân trọng giữ gìn, trở thành nhu cầu tinh thần của xã hội. Bài viết này đưa ra một vài lời bàn cho vấn đề được nêu.

**1. Hội làng - những thăng trầm theo thời gian**

Hội của các làng Việt gắn với việc thờ thành hoàng. Nếu thành hoàng là nhân thần thì thường được tổ chức vào các dịp kỷ niệm ngày sinh (dân gian thường gọi là *thánh đản*), ngày hóa của thần (*thánh húy*); hay ngày khánh hạ (ngày thành hoàng thắng trận, được khao thưởng, nếu thần là tướng đánh giặc giữ nước). Nếu *thần* là thiên thần hay địa thần, thủy thần thì hội tổ chức để kỷ niệm một sự kiện nào đó của thần (chẳng hạn, ngày thành hoàng giáng nhập)...

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, các làng đều có lệ quy định về quy mô tổ chức hội. Chỉ mở hội lớn (*đại đám*)vào những năm “phong đăng hòa cốc” (thật sự được mùa), vì một hội được tổ chức rất tốn kém về thời gian, nhân lực, vật lực cho cộng đồng (ngoài tế lễ, còn có đám rước và các trò diễn vừa mang tính nghi thức, vừa có tính chất thi tài, đua tài với quy mô cả làng, nhiều khi liên làng; mời các gánh hát về biểu diễn) và cho các cá nhân, gia đình (đóng góp cho hội theo nghĩa vụ mà lệ làng quy định và công đức theo tập quán, đón người thân, bạn bè ở các nơi về vui hội). Những năm không được mùa chỉ tổ chức *hội lệ* (chỉ có các chầu tế, hoặc có thêm một số trò diễn với quy mô nhỏ hẹp, không có đám rước, không mời các gánh hát...). Những năm mất mùa chỉ làm một lễ nhỏ kính cáo với thành hoàng.

Hội làng có một vai trò và giá trị lớn trong đời sống người nông dân và làng Việt, mang nhiều ý nghĩa và giá trị to lớn: là một công đoạn của chu kỳ sản xuất nông nghiệp, kết thúc một chu kỳ sản xuất cũ, mở đầu một chu kỳ mới; đáp ứng yêu cầu đời sống tâm linh, thưởng thức các giá trị văn hóa và giao lưu văn hóa - xã hội cho người nông dân sau một chu kỳ sản xuất. Cùng với đình làng - yếu tố vật thể lớn nhất, hội là kết tinh của tinh thần cộng đồng làng xã, là yếu tố phi vật thể lớn nhất của làng và văn hóa làng Việt.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công và một thời gian dài sau đó, toàn dân dồn nhân - tài - vật lực vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc, xây dựng nông thôn mới, một phần do nhận thức chưa đúng về di sản văn hóa truyền thống, nên hội làng cùng với các lễ thức thờ cúng không được tổ chức. Đến gần cuối thập niên 1980, cùng với việc phục hồi các đình, đền miếu, hội làng được mở trở lại. Nhiều hội làng có ý nghĩa và giá trị lịch sử to lớn, có các lễ thức, trò diễn đặc sắc tưởng như đã “biến mất”, bởi có đến hàng nửa thế kỷ (hoặc hơn) không được tổ chức, “kịch bản” của hội không còn được lưu nhớ đầy đủ, đã được phục hồi, như Hội vây hổ Giã La (làng La Cả, phường Dương Nội, quận Hà Đông), Hội Hát chèo tàu ở các làng Gối (huyện Đan Phượng) đều thuộc thành phố Hà Nội, Hội Chọi trâu ở Đồ Sơn (thành phố Hải Phòng), ở làng Bạch Lưu (huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc)... Một số hội được phục hồi trở thành hội vùng. Hội giúp cho người dân hiểu được lịch sử và truyền thống văn hóa của địa phương mình, tạo ra nét tươi vui, một sắc thái mới cho các làng quê, có tác động tốt tới phát triển kinh tế, củng cố tính cộng đồng, mở rộng giao lưu văn hóa, mở mang du lịch, giúp tăng cường quảng bá sản phẩm, tiếp xúc và ký kết các hợp đồng sản xuất, tiêu thụ, thúc đẩy sản xuất phát triển. Như vậy, hội tuy là nhân tố phi kinh tế, nhưng có tác dụng thúc đẩy phát triển kinh tế. Một số hội mới, mang ý nghĩa chính trị to lớn được mở đều đặn, như Lễ hội làng Sen (làng Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An), kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5).

**2. Những “biến thái” của hội gần đây, những tranh luận trái chiều**

Bên cạnh những mặt được, những tác động tích cực, chỉ sau một thời gian được khôi phục, các hội làng (được gọi là *lễ hội*) đã bộc lộ những mặt bất cập. Đó là, phần tế lễ vẫn là nội dung nổi bật và chiếm dung lượng thời gian lớn trong quá trình hội. Hoạt động tuyên truyền trong hội không được coi trọng nên thông tin về công đức thành hoàng, những ý nghĩa và giá trị lịch sử của hội không được truyền tới dân làng và những người dự hội, làm cho nhiều người đến đình, đền dự hội, thắp hương mà không biết là đang tôn vinh vị thần nào. Nhiều trò diễn gắn với một tích, một sự kiện lịch sử của hội không được tổ chức. Một số trò diễn bị biến tướng. Người đi dự hội không cảm nhận được cái hay đẹp, giá trị sâu sắc của hội. Đặc biệt, hiệu quả kinh tế hay lợi nhuận từ nguồn thu của các Hội Chọi trâu ở Đồ Sơn, Bạch Lưu rất lớn, đã làm cho một số các địa phương như Hàm Yên (tỉnh Tuyên Quang), Nghi Lộc (tỉnh Nghệ An), Phù Ninh (tỉnh Phú Thọ), Thạch Thất (thành phố Hà Nội) tự ý mở hội chọi trâu, được dân gian và các nhà khoa học gọi là *hội chọi trâu ăn theo* (Trần Thị Xuyến, 2015).

Trước khi có đại dịch COVID - 19 (năm 2020), việc tổ chức hội làng ở nhiều địa phương diễn ra rất lộn xộn, đặc biệt nghiêm trọng, dẫn đến “biến thái” ở các hội có các trò diễn liên quan đến việc đua tài, giành lộc, như trò cướp Phết trong hội làng Hiền Quan (huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ), trò Giằng bông trong Hội làng Sơn Đồng (huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội), trò Tranh cầu ở Hội làng Đông Lai (xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc); hoặc lễ thức xin lộc hoa tre ở Hội đền Sóc (huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội)… diễn ra trong tình trạng lộn xộn, làm mất ý nghĩa tốt đẹp vốn có của hội và của trò diễn, hay lễ thức, ảnh hưởng xấu đến thành công của hội, đến trật tự an ninh, thậm chí tới cả sự đoàn kết cộng đồng, đến đạo đức, thái độ hành xử với văn hóa của một bộ phận giới trẻ, tới những quan niệm của các tầng lớp cư dân về giá trị của hội.

Đã có nhiều kiến giải khác nhau về tình trạng lộn xộn trên đây, cũng như bàn về các giải pháp khắc phục. Thực tế cho thấy, việc tranh giành quyết liệt là chuyện tất yếu của các hội làng có trò diễn, đua tài hoặc của lễ thức xin lộc. Các trò diễn trong hội làng xưa cũng như nay không chỉ nhằm diễn lại sự tích của thành hoàng, biểu tỏ lòng biết ơn vị thần đã phù hộ, che chở cho cộng đồng dân làng, mà còn thể hiện những ước vọng tốt lành trong cuộc sống dựa trên nền nông nghiệp ruộng nước. Phần lớn các trò diễn hội làng đều có cuộc đua tài giữa trai đinh các giáp, nhiều trò có cuộc đua để giành lộc của thần. Dân gian quan niệm, giành chiến thắng trong các cuộc đua tài, giành được lộc của thần - dù chỉ là một chút nhỏ, không chỉ thể hiện sức mạnh của cá nhân và tập thể với đối tác tham gia tranh tài mà còn với niềm tin sẽ nhận được những may mắn cho cộng đồng phe giáp, bản thân và gia đình. Vì vậy, các phe quyết giành phần thắng hoặc phần lộc đua tài quyết liệt để giành được lộc thần là điều đương nhiên trong các hội làng có trò diễn.

Tình trạng tranh giành nhau quyết liệt, quá đà trong các trò diễn trong nhiều hội làng những năm gần đây có những nguyên nhân sau:

*Trước hết*, hội làng xưa thường chỉ tổ chức trong phạm vi từng làng, một số ít hội liên làng, số hội vùng (cho nhiều làng) không nhiều, nếu có các trò diễn và các cuộc đua tài tranh lộc thì cũng chỉ giữa tráng đinh (nam giới từ 18 tuổi đến tuổi trung niên) của từng làng hay các liên làng đó, người các làng khác đến dự hội chỉ chứng kiến, không tham dự.

*Thứ hai*, quy mô dân số bình quân của một làng Việt ở Bắc bộ trước Cách mạng tháng Tám 1945 chỉ 910 người (P.Gourou, 2003, tr. 223), cấu trúc vật chất của làng (đường sá, các cơ sở thờ cúng như đình, đền, chùa, miếu…) được xây dựng theo quy mô dân số đó. Ngày nay, dân số của phần lớn các làng đều tăng ba - bốn lần, trong khi khuôn viên đình, đền không được mở rộng thêm, thậm chí có đình đền còn bị thu hẹp. Chỉ riêng số dân của từng làng có mặt trong hội và trong trò diễn đã đông và quá tải, lại thêm một bộ phận đông đảo người các làng khác, thậm chí từ vùng khác đến dự cũng vô tư tham dự cuộc đua tài, giành lộc; làm cho không gian nơi diễn ra hội, nhất là trò diễn càng đông đúc, chật chội, quá tải gấp nhiều lần, từ tranh giành lộc chuyển sang tranh cướp, thậm chí cướp bằng mọi giá làm cho không gian, không khí hội càng lộn xộn, ngột ngạt.

*Thứ ba*, con người ngày nay chịu rất nhiều áp lực của cuộc sống trong điều kiện nền kinh tế thị trường đầy khắc nghiệt, nhiều may rủi. Những cuộc tranh tài, giành lộc trong các hội làng là dịp để mỗi người xả nỗi bức xúc, trút rủi ro và cầu mong giành được may mắn bằng mọi giá. Trong hội làng xưa, người ta vào tranh, giành lộc với tính chất đua tài và nhằm có được một sự may mắn cho ước mơ hay khát vọng bình dị của cuộc sống dựa trên nền sản xuất nông nghiệp (sinh con trai, trong nhà có nhiều thóc, có tiền…). Ngày nay, người ta xô vào cướp lộc với tính chất ăn thua quyết liệt, giành - cướp bằng mọi giá để đạt được tham vọng lớn hơn rất nhiều: được giàu có, thăng tiến, xóa bỏ bức xúc; thậm chí ở một số ít hội, có tình trạng các nhóm thanh niên trong cùng một làng hay giữa hai làng lợi dụng trò tranh tài giành lộc để giải quyết mâu thuẫn, dẫn đến có người bị sứt đầu mẻ trán…

Trong khi đó, số lộc thần phát ra để tranh giành vẫn như cũ, như Hội Phết Hiền Quan chỉ có 6 quả phết; Hội Giằng bông làng Sơn Đồng chỉ có 2 cây bông; Hội Gióng ở Phù Đổng (huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội) chỉ là 3 chiếc chiếu lễ… Số lộc này là vừa đủ để cho cuộc tranh tài của cư dân từng làng trước tháng 8 - 1945 có quy mô dưới một nghìn người, trong một không gian tâm linh hẹp diễn ra hấp dẫn; song là quá chật chội với hàng vài nghìn người trong hội ngày nay. Vì thế mới diễn ra cảnh hàng vài trăm thanh niên không ngại xô xát, đánh chửi nhau để tranh giành quả phết may mắn trên cánh đồng làng tại Hội Hiền Quan; hàng vài trăm thanh niên bao vây, trấn ép nhau, sẵn sàng thượng cẳng chân, hạ cẳng tay để giằng lấy một cây bông trên khoảng sân đình rộng trên dưới 200 mét vuông của làng Sơn Đồng, hoặc cướp được chiếc chiếu lễ hoặc mảnh chiếu trên đám đất không rộng trong Hội Gióng… Trong Hội Giằng bông làng Sơn Đồng năm Mậu Tuất 2018, cán bộ xã, dân quân và thành viên ban tổ chức hội phải vào can thiệp nhưng vẫn không ngăn nổi những hành vi quá đà của một số người, khiến cho cảnh sát phải trấn áp một vài thanh niên quá khích.

Một vấn đề khác của các hội làng được tranh luận gay gắt những năm gần đây. Đó là có nên duy trì hay loại bỏ các hội hoặc các lễ thức hội mang tính “bạo lực”, “dã man” đối với động vật? Cuộc tranh luận bắt đầu năm 2015, khi có ý kiến của đại diện của Tổ chức bảo vệ động vật châu Á cho rằng, lễ thức chém lợn ở hội làng Ném Thượng (phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) “gây ra sự chịu đựng, nỗi đau đớn không cần thiết cho động vật” và “nhận thấy có mối liên hệ giữa việc đối xử tàn ác với động vật và hành vi bạo lực ở người, dựa vào những kết quả nghiên cứu thực hiện ở Mỹ”(2); từ đó tổ chức này đề nghị không thực hiện phần “lễ chém lợn tàn bạo” trong hội. Tuy nhiên, dân làng không muốn bỏ lễ thức này trong dịp hội Xuân Bính Thân (năm 2016), nên chính quyền thành phố tỉnh Bắc Ninh gửi công văn xuống phường và làng Khắc Niệm có nội dung “sẽ cắt bỏ danh hiệu làng văn hóa và những người đứng ra tổ chức chém lợn sẽ bị xử lý”. Trước áp lực của các cấp chính quyền, Ban Tổ chức hội không dám để việc chém lợn diễn ra ở giữa sân đình, mà đưa vào một góc bên phải sân đình, tiếp giáp đầu hồi và được quây kín để thủ đao thực hiện nghi thức chém lợn. Từ đó đến nay, hội không còn cảnh người chen nhau xem chém lợn giữa sân đình, theo đánh giá của các thành viên Ban Tổ chức hội, các bậc cao niên được hỏi, “sự đông vui, tấp nập của hội chỉ còn bằng hai, ba phần mười như trước”.

Tiếp theo sự kiện lễ thức chém lợn tại sân đình trong hội làng Khắc Niệm bị cấm là sự cố trâu chọi húc chết chủ trâu trong Hội Chọi trâu Đồ Sơn (năm 2017), càng làm tăng thêm nhiều ý kiến “cần phải dừng ngay các hội có trò chơi bạo lực”. Sự cố hy hữu ngoài mong muốn này làm cho vòng chung kết chọi trâu của hội sau đó không được tổ chức. Đến năm 2018, hội tuy vẫn được tổ chức, song không được bán vé, khiến cho hội vốn đã lộn xộn lại càng lộn xộn hơn, vì không kiểm soát được số người vào sân. Đến năm 2019, hội vẫn không được phép thu vé, nên vòng chung kết thiếu kinh phí tổ chức (chỉ vận động tài trợ được một nửa số kinh phí so với số dự kiến).

Sự cố tại Hội Chọi trâu Đồ Sơn ảnh hưởng đến các hội chọi trâu khác. Đó là các “hội chọi trâu ăn theo” ở Hàm Yên, Nghi Lộc, Phù Ninh, Thạch Thất không được tổ chức (điều này có phần quan trọng do sự phản đối gay gắt của các nhà khoa học trên diễn đàn các phương tiện thông tin đại chúng). Hội Chọi trâu Bạch Lưu cũng rất khó khăn trong việc tổ chức vì không được bán vé, khiến cho chính quyền xã lo ngại về nguy cơ bị mất một hội cổ và phải mất rất nhiều công sức mới phục hồi được.

Những trục trặc, sự cố từ các hội cùng những chỉ đạo của ngành văn hóa đã dấy lên nhiều ý kiến tranh luận của các nhà khoa học.

Về lễ thức chém lợn trong Hội làng Khắc Niệm, một số nhà khoa học không đồng tình với đánh giá của đại diện Tổ chức động vật châu Á. Nhà nghiên cứu văn hóa Ngô Đức Thịnh cho rằng, ý kiến của Tổ chức trên “tuy có cái lý của họ”, nhưng đó là “cái lý của người đứng ngoài, không có cảm nhận văn hóa của chủ thể văn hóa”; còn Nhà nghiên cứu Trần Lâm Biền nêu quan điểm, nếu nhìn về hình thức, thì “có yếu tố văn hoá có thể tưởng là dã man nhưng đằng sau lại là tính nhân đạo mênh mông”(3). Cần phải thấy rằng, Tổ chức động vật châu Á chỉ là một tổ chức phi chính phủ, không thể phán xét một yếu tố văn hóa của một tộc người, một quốc gia. Tại sao đại diện của Tổ chức này phán xét việc chém lợn (vốn chỉ diễn ra một năm một lần, vào dịp hội) mà không phán xét tục đấu bò tót ở Tây Ban Nha diễn ra thường xuyên, thậm chí cả việc đấm bốc là một hình thức thi đấu thể thao nhiều khi dẫn đến chết người? Hội làng Ném Thượng cùng với nhiều hội có lễ thức đuổi lợn, chém lợn khác(4) có từ bao đời nay. Lễ thức chém lợn trong hội, chỉ diễn ra mỗi năm một lần, không phải thường xuyên, nhằm diễn tả lại sự tích của thành hoàng, cùng với tục/ nghi lễ “ế mao huyết” trong các hội bình thường khác là nghi thức biểu hiện cho tư duy coi máu (màu đỏ) là sinh khí, là biểu tượng của thần linh, gắn với phúc đức, mong muốn sinh khí của thần linh đổ xuống, làm cho đất đai được màu mỡ, cây cối được tốt tươi, con người được khỏe mạnh. Nói một cách khác, đó là tư duy của cư dân nông nghiệp.

Việc hội làng Ném Thượng chuyển lễ thức chém lợn vào phía góc sân bên phải đình, giáp tiền tế cũng không nhận được sự đồng tình của dân làng và các nhà khoa học; vì các lễ thức trong hội đều gắn với một không gian thiêng cùng thời điểm thiêng. Ngoài không gian thiêng và điểm thiêng chỉ dành cho một số người (thủ từ hoặc những người hành lễ có địa vị, ngôi thứ ở làng) đại diện cho dân làng thực hiện; lại có không gian thiêng và điểm thiêng dành chung cho cả cộng đồng, mà lễ thức chém lợn diễn ra tại giữa sân đình trong hội làng Khắc Niệm là biểu hiện rõ nhất. Không còn tính thiêng, điểm thiêng đó, hội sẽ nhạt, thậm chí mất ý nghĩa. Việc đại diện của Tổ chức động vật châu Á cho rằng, chỉ cần duy trì tế lễ, hát Quan họ, các trò chơi trong hội là không hiểu hết ý nghĩa của hội làng nói chung, những nét đặc thù của một số hội nói riêng.

Về Hội Chọi trâu Đồ Sơn và Hải Lựu. Đây là hai hội chọi trâu có từ lâu đời, duy nhất được ghi trong *Đại Nam nhất thống chí*; là sản phẩm văn hóa truyền thống, biểu hiện tư duy lưỡng hợp và ước vọng của cư dân nông nghiệp và cư dân ven biển (mưa thuận gió hòa, được mùa). Vì vậy, xưa kia, các thể thức, quy trình của hội được thực hiện nhằm mục đích này. Việc nuôi trâu được phân công theo độ tuổi của các thành viên hàng giáp; tổ chức thi đấu theo vòng và việc thắng thua trong thi đấu chỉ cầu mong sự may mắn không mang tính cay cú, ăn thua; trâu chọi thi đấu xong dù thắng hay thua cũng đều được giết mổ để lấy thịt chia cho các thành viên trong giáp cùng hưởng lộc, từ đó có thể nhận được may mắn từ sự phù hộ của thần, hoàn toàn không được mang bán. Ngày nay, các mục đích, tính chất này của hội hoàn toàn đổi khác: không còn là hội truyền thống, không gắn với tâm linh, không tái hiện sự tích hội mà chỉ là trò chơi (đem trâu ra chọi nhau) nhằm kích thích sự hiếu kỳ của một bộ phận cư dân và để thu lợi (thịt trâu chọi đắt ít nhất gấp 3 - 4 lần thịt trâu bình thường, trâu nào được vào thi đấu cuối và trâu thắng cuộc, mổ thịt ra bán càng đắt). Nói một cách khác, là sự lợi dụng hội để kinh doanh, hay thương mại đến trần trụi một hội truyền thống. Ngoài ra, các hiện tượng tiêu cực đi theo chọi trâu diễn ra phổ biến, rất khó ngăn chặn.

**3. Những giải pháp khắc phục**

Trước tình trạng hỗn độn trong trò giành lộc của nhiều hội, một số nhà quản lý, thậm chí có cả nhà khoa học đã đề nghị cấm hẳn các trò “tranh cướp” này. Tuy nhiên, đó chỉ là suy nghĩ và giải pháp cực đoan, thể hiện sự bất lực của cung cách quản lý *không quản được thì cấm*. Để hạn chế tới mức tối đa tình trạng hỗn độn trong cướp lộc trên đây, phải đưa ra và thực hiện một số giải pháp đồng bộ:

Trước hết, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa của trò diễn, của việc giành lộc trong các hội bằng phát thanh, tờ rơi..; giáo dục từ trong cộng đồng gia đình, dòng họ, lớp tuổi, cả các hội đoàn thể về ý thức và tư thế tham gia hội cho các thành viên để mỗi người có một nhận thức và hành xử đúng khi tham gia hội, nhất là khi tham gia giành lộc.

Thứ hai, cần kiên quyết xử lý những người có hành vi quá khích trong hội. Xưa kia, rất nhiều làng đề ra quy định phạt rất nặng những người (bất kể là người làng hay người làng khác đến) có hành vi càn quấy trong hội, nhất là tự tiện tham gia làm hỏng trò diễn, tranh cướp quá đà…, không chỉ đánh vào kinh tế (phạt tiền) mà quan trọng hơn là đánh vào danh dự, uy tín người vi phạm, tác động đến thân nhân họ, như cho mõ và tuần phiên “áp giải” đi khắp làng bêu giếu, hoặc nhốt vào rọ tre rồi đưa lên một cây cao ngay trong khu vực hội; do vậy, không mấy người dám có những hành vi trên.

Thứ ba, điều quan trọng nhất, cần đổi mới, cải tiến việc tổ chức tranh lộc thần. Như đã trình bày, số lộc thần phát ra quá ít chính là nguyên nhân sâu xa tạo ra cảnh tranh cướp bằng được. Nên chăng, ở Hội Phết Hiền Quan, ngoài 6 quả phết chính, cần chế thêm nhiều quả phết và cũng đem lễ thần rồi chuyển ra ngoài, để tạo cơ hội giành lộc cho nhiều người. Cũng vậy, Hội Giằng bông làng Sơn Đồng cần có thêm nhiều cây bông khác đem lễ thần để rồi nhiều người có thể giành được… Nhiều người cho rằng, việc làm thêm phết, hay cây bông như vậy là sai nghi thức truyền thống. Tuy nhiên, xã hội ngày nay đã thay đổi lớn lao, nếu cứ khư khư giữ các lễ thức như cũ thì tình trạng hỗn độn, tranh cướp quá đà của các hội trên đây không thể khắc phục.

Thứ tư, cần quy định số lượng người, tiêu chuẩn về tuổi tác, tư cách của những người tham gia giành lộc. Các trò diễn trong hội là của làng, nên chỉ cư dân của từng cộng đồng đó tham gia và cũng phải chọn lọc, không để tình trạng quá đông người, cả những người có “thành tích bất hảo” vào cướp lộc. Thực hiện được điều này sẽ có tác dụng rất lớn trong việc giáo dục tư cách con người.

Rõ ràng, xuất phát điểm, hội chọi trâu, cũng như bao lễ thức, trò diễn giành lộc ở các hội khác, như đã nêu, rất trong sáng và vô tư. Chỉ những người đứng ra tổ chức và tham dự, dùng hội để trục lợi đã làm vẩn đục hội. Vì vậy, ý kiến coi các hội, các trò diễn trên đây là *bạo lực*, *dã man*, *cần phải “loại bỏ”* là không hiểu đúng bản chất của hội, cùng các giá trị văn hóa truyền thống; việc các cơ quan quản lý văn hóa ở địa phương nào đó ra các văn bản chỉ thị “cấm hội”, “dừng hội”, hoặc làm ảnh hưởng đến hoạt động của hội thể hiện sự bất lực của họ trong quản lý, cần phải nhìn lại một cách khách quan, khoa học hơn.

Việc các hội phải dừng do tác động của đại dịch COVID - 19 kể từ năm Canh Tý - 2020 tạo ra một *khoảng trống rất lớn, có thể coi là “cú hẫng”* trong nhu cầu về đời sống tâm linh và văn hóa của các tầng lớp cư dân, bởi đã bao năm rồi, như đã thành nếp, cứ đến tháng Giêng, đến hẹn lại lên, hội các làng lại mở, người các làng có hội lại háo hức để đón một kỳ hội mới với bao hy vọng mới, tốt lành (những hội tạo ra nguồn thu lớn, cư dân càng háo hức hơn); người người lại tấp nập đến các nơi dự hội, cầu mong những điều tốt lành. Nay, hội không được mở, thậm chí nhiều điểm di tích đóng cửa, khiến cho nhiều du khách trong và ngoài nước sững sờ, thất vọng khi không thể vào làm lễ. Tuy nhiên, trước thực trạng nhiều hội đang bị biến tướng, nhiều hành vi tham dự hội bị dư luận lên án trong những năm qua thì việc tạm dừng hội trong thời gian này lại là *khoảng lặng, một bước dừng cần thiết* để ngành văn hóa, các địa phương nhìn lại việc tổ chức hội trong những năm qua, đánh giá đúng những ưu khuyết điểm, để có giải pháp phát huy những mặt được và khắc phục những mặt bất cập, đặc biệt phải hướng tới việc loại dần, loại bỏ những biến tướng, các cảnh bạo lực trong hội. q

**Chú thích**

1. Chúng tôi dùng khái niệm “Hội làng”, không dùng khái niệm “Lễ hội”, vì xưa kia, cha ông ta chỉ nói “Hội làng A, hội làng B”, hoặc hội cho một vùng, như Hội Lim, Hội Gióng, không nói “Lễ hội làng A, Lễ hội làng B”, hoặc “Lễ hội Lim, Lễ hội Gióng”, bởi trong hội đã có (hoặc đã bao hàm) cả lễ. Khái niệm “Lễ hội” mới xuất hiện đầu thập niên 1980 (xem Đặng Văn Lung - Thu Linh: *Lễ hội, truyền thống và hiện đại*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, 1984).

2. Tổ chức Động vật châu Á: “Chém lợn ở Việt Nam là lễ hội tàn bạo nhất”, báo *Việt Nam Express điện tử*, ngày 29- 01- 2015.

*Lễ hội chém lợn*, Wikipedia, sửa lần cuối vào ngày 25 tháng 6 năm 2018, truy cập ngày 4 - 9 - 2019.

3. *Lễ hội chém lợn*, Wikipedia, bài đã dẫn.

4. Những hội có lễ thức liên quan đến giết lợn bằng các hình thức khác nhau có ở Hội làng Duyên Yết (xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên), làng La Phù (xã La Phù, huyện Hoài Đức), làng Thạch Bàn (phường Thạch Bàn, quận Long Biên) cùng thuộc thành phố Hà Nội, làng Bạch Lưu Hạ (xã Hải Lựu, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc)… [Tư liệu điền dã của tác giả].

**Tài liệu tham khảo**

1. Pièrre Gourou, 2003. *Người nông dân châu thổ Bắc kỳ*, bản dịch. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Viện Viễn Đông Bác cổ, Nxb. Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đặng Văn Lung - Thu Linh, 1984. *Lễ hội, truyền thống và hiện đại*. Nxb. Văn Hóa, Hà Nội.

3. Quốc sử quán triều Nguyễn, 2006. *Đại Nam nhất thống chí,* bản dịch. Nxb. Thuận Hóa, Huế, tập 3, tập 4.

4. Lê Trung Vũ, Chủ biên, 1992. *Lễ hội - truyền thống và hiện đại*. Viện Văn hóa Dân gian xuất bản.

5. Trần Thị Xuyến, 2015. *Hội chọi trâu Bạch Lưu (xã Hải Lựu, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc).* Luận án tiến sĩ Nhân học, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.

6. “Lễ hội chém lợn”, Wikipedia, sửa lần cuối, ngày 25 tháng 6 năm 2018, truy cập ngày 4- 9 - 2019.

7. “Tổ chức Động vật châu Á: “Chém lợn ở Việt Nam là lễ hội tàn bạo nhất”, báo *Việt Nam Express điện tử*, ngày 29- 01- 2015.

1. PGS.TS – Viện Dân tộc học [↑](#footnote-ref-1)